

Bài 1 Tổng quan tài chính công

Nguyễn Hồng Thắng
Khoa TCNN, UEH

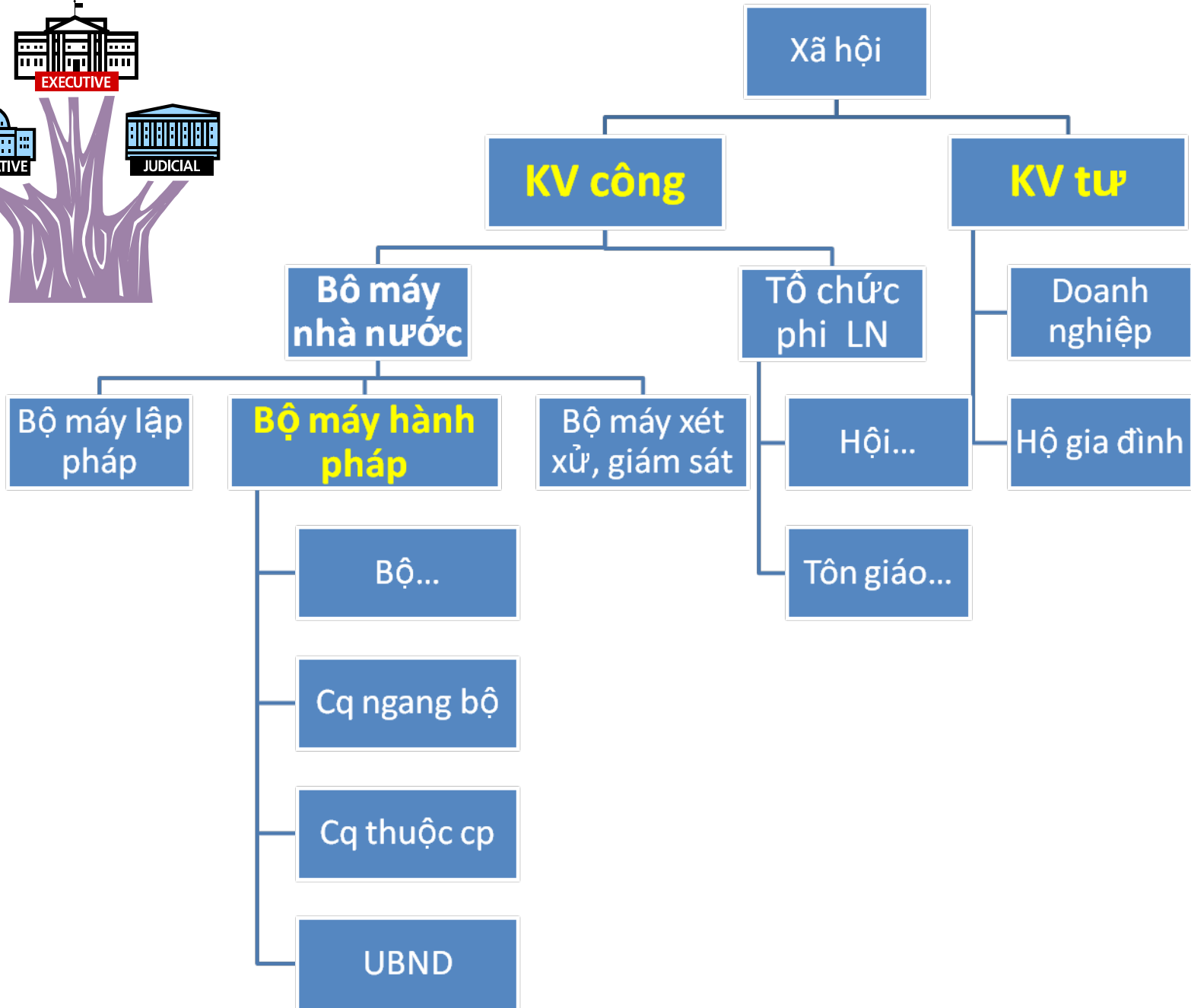
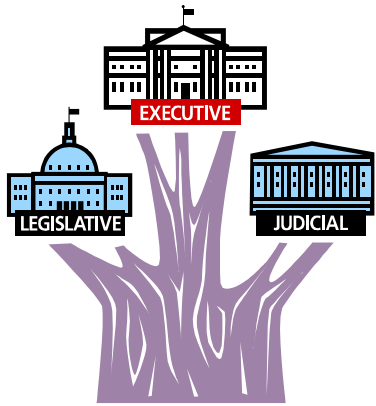
Nội dung bài 1

1. Khu vực công và bộ máy nhà nước
2. Vai trò kinh tế của nhà nước
3. Tài chính công và ngân sách nhà nước
4. Hệ thống ngân sách nhà nước
5. Vai trò của các cấp ngân sách nhà nước

1.1 Khu vực công và bộ máy nhà nước

Khái niệm khu vực công

- Khu vực công bao gồm mọi hoạt động không nhằm phục vụ **một** cá nhân hay một tổ chức riêng lẻ.



Bộ và ngành bộ tại Việt Nam

1. Bộ Quốc phòng
2. Bộ Công an
3. Bộ Ngoại giao
4. Bộ Tư pháp
5. Bộ Tài chính
6. Bộ Công thương
7. Bộ Lao động-Thương binh-Xã hội
8. Bộ Giao thông vận tải
9. Bộ Xây dựng
10. Bộ Thông tin và Truyền thông
11. Bộ Giáo

13. Bộ Kế hoạch, Đầu tư
14. Bộ Nội vụ
15. Bộ Y tế
16. Bộ Khoa học và Công nghệ
17. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
18. Bộ Tài

1. Thanh tra Chính phủ
2. Ngân hàng Nhà nước VN
3. Ủy ban Dân tộc
4. Văn phòng Chính phủ

Cơ quan thuộc CP Việt Nam

- Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam
 - Thông tấn xã Việt Nam
- Đài Tiếng nói Việt Nam
- Đài Truyền hình Việt Nam
- Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia HCM
- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

1.2 Vai trò kinh tế của nhà nước

Bốn câu hỏi cơ bản

1. Nhà nước nên tạo ra cái gì ? (sx cái gì?)

Phân chia nguồn lực giữa nhà nước và tư nhân.

2. Sản xuất như thế nào?

Nhà nước một mình cung cấp hàng hóa công hay tạo động lực cho tư nhân tham gia? Tạo động lực và cung cấp thông tin như thế nào ?

3. Hàng hóa công được phân chia như thế nào?

“kẻ ăn ốc” ? “người đổ vỡ” ? “free-rider”

4. Quyết định được đưa ra như thế nào?

tập thể hay xã hội?

Mục đích của nhà nước phúc lợi

1. Giảm nghèo,
2. Giảm bất ổn kinh tế,
3. Giảm bất bình đẳng giới, chủng tộc, **tình trạng sức khỏe** và thu nhập,
4. **Giảm chênh lệch về cơ hội sống** (Reduction of differences in life chances)

Chức năng cơ bản

- **Phân bổ (Allocation)** – phân bổ nguồn lực và cung cấp hàng hóa, dịch vụ công (khi cung cấp tư nhân không vận hành).
- **Phân phối (Distribution)** – phân phối thu nhập và của cải (wealth) hướng đến trạng thái “fair”
Trong quá trình phân bổ và phân phối, khu vực công thường phải đánh đổi giữa “hiệu quả” với “công bằng”.
- **Ổn định hóa (Stabilization)** – ổn định giá cả, việc làm và tốc độ tăng trưởng GDP phù hợp.

Nhiệm vụ cụ thể

1. Tạo khung luật pháp (legal framework)
2. Cung cấp hàng hóa, dịch vụ công cơ bản.
3. Trợ giúp
4. Tái phân thu nhập (Redistribution of incomes).

Hàng hóa công

Là những sản phẩm có đặc điểm chính:

- Tiêu dùng không cạnh tranh (Non-rival consumption)
- Tiêu dùng không loại trừ (Non-exclusive consumption)
→ Free rider.
- Buộc phải tiêu dùng

Chức năng kinh tế của chính phủ theo quan điểm của WB

1. GIAÛI QUYẾT THAM THÀM THÒ TRÖÔNG

2. HOAØN THIEÄN COÄNG BAÈNG XAÕ HOÄI

Những chức năng này được chia thành ba cấp độ:

- Tối thiểu
- Trung bình
- Cao

CHỨC NĂNG CỦA CHÍNH PHỦ

-- Cấp độ tối

thiểu

1. Giaûi quy at tha t ba i th  tr o ng:
Cung ca p ha ng ho a co ng thua n tu y
nh :
 - Quoa c pho ng
 - La p pha p
 - Qua n ly  kinh te  v  mo 
 - Tra t t i va  an to n xa  ho i
 - Cha m s c s c kho e ban   a 
2. Ho n thie n co ng ba ng xa  ho i:
Ba o ve  ng o i d   i bị th ng t n va 
c u ho 

Chức năng của chính phủ

-- Cấp độ trung

hình

1. Giới quyết thoát bài thờ tröông:

- Xöu lý ngoaï taüc: giào dưc phoả thông, baüo veã môi tröông,...
- Nïeàu chænh ñoãc quyè: baüo hoã cãnh tranh, choáng ñoãc quyè,...
- Giới quyết tình traïng thông tin khoâng hoæn haüo: baüo veã ngöôi tieâu cüong,...

2. Hoæn thieän công baèng xã hoãi:

Cung cấp

dòch vui baüo hiêm xã hoãi

- Löông hõu
- Trôi cấp thái vieäc
- Trôi giuùp xã hoãi
- Trôi giào: löông thöic, nhaø, naêng lööing, ...

Ngoại tác là gì?

- Ngoại tác là những tác động không được đền bù gây ra cho người ngoài cuộc
- Ngoại tác tích cực
- Ngoại tác tiêu cực

Nhức năng của chính phủ

-- Cấp độ cao

1. Giaûi quyết thaát baïi thò tröông:

Phaùt trieån thò tröông tö nhaân, thuùc ñaây thaønh
laäp doanh nghieäp vaø xuùc tieán thöông maïi

Phoái hôïp hoaït ñoäng cuûa khu vöïc công vaø tö
nhaèm cung caáp hieäu quaû haøng hoùa cho neàn
kinh teá

2. Hoøen thieän công baèng xaõ hoäi:

Taùi phaân

phoái thu nhaäp xaõ hoäi

Kieåm soaùt taøi saün caù nhaân

Ñieàu tieát taøi saün

Total general government revenues and expenditures in 2009		
	as % of GDP	
	Government revenues	Government expenditures
Belgium	48,2	54,2
Bulgaria	36,9	40,7
Czech Republic	40,3	46,1
Denmark	55,9	58,7
Germany	44,3	47,6
Estonia	43,6	45,4
Ireland	34,1	48,4
Greece	36,9	50,4
Spain	34,7	45,9
France	48,1	55,6
Italy	46,6	51,9
Cyprus	40,3	46,4
Latvia	34	42,9
Lithuania	34,1	43
Luxembourg	41,6	42,4
Hungary	45,8	49,8
Malta	40,5	44,3
Netherlands	46,3	51,6
Austria	48,3	51,8
Poland	37,4	44,5
Portugal	41,6	51
Romania	32,1	40,4
Slovenia	44,4	49,9
Slovakia	34	40,8
Finland	53,4	56,1
Sweden	54,8	55,8
United Kingdom	40,4	51,5
Iceland	42,4	51,5
Norway	55,5	45,8

Source: Eurostat

Chính phủ có thất bại không?

- Có thể !
- Lý do:
 - Thông tin hạn chế
 - Không lường và kiểm soát toàn diện những phản ứng của khu vực tư
 - Bộ máy công kênh
 - Làm biến dạng hiệu lực của chính sách
 - Những áp đặt về thể chế

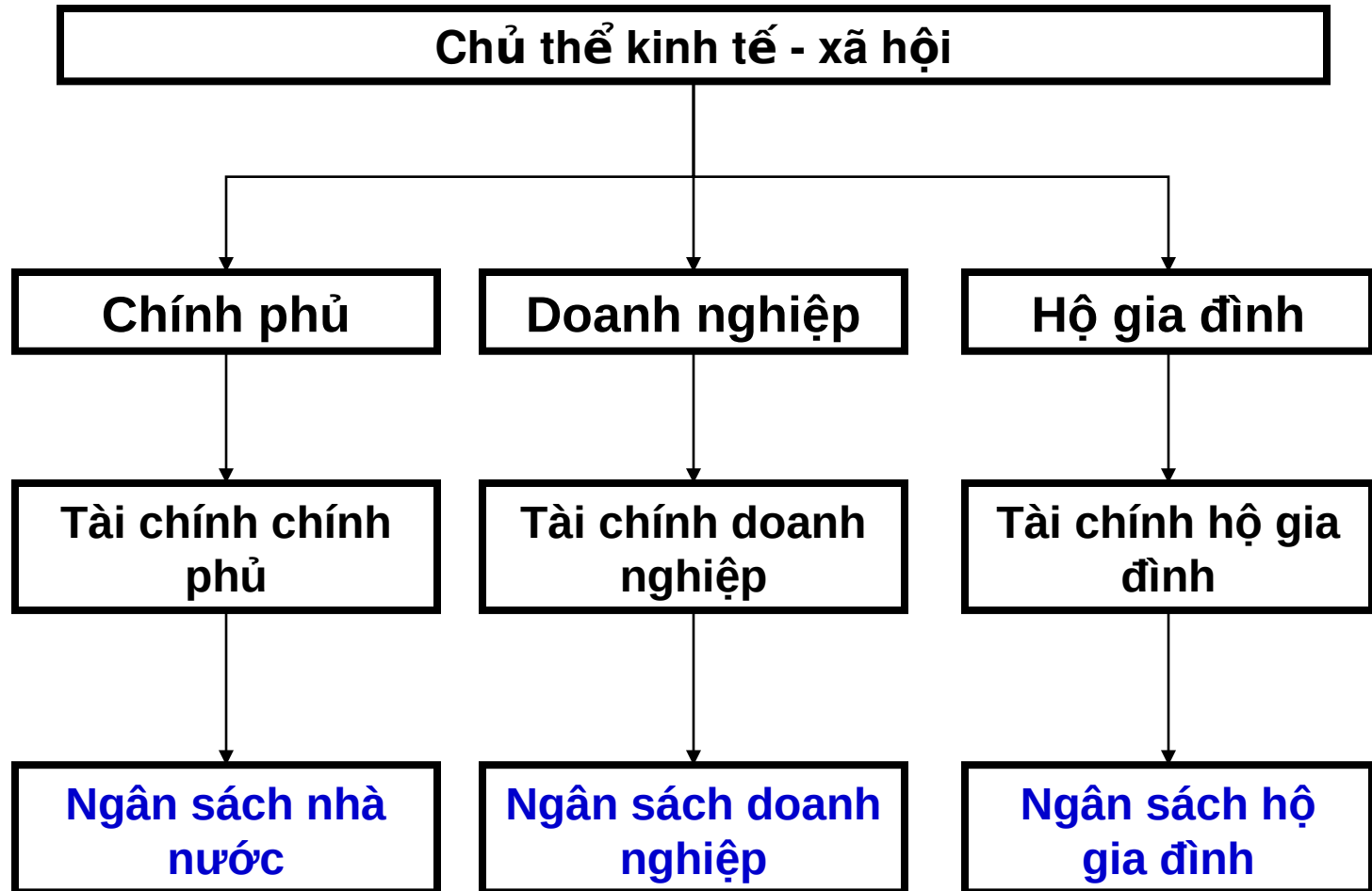
1.3 Tài chính công và Ngân sách nhà nước

Tài chính công là gì ?

Tài chính công là những hoạt động liên quan đến bốn hợp phần chính dưới đây:

1. Thu nhập công (Public revenue)
2. Công chi (Public expenditure)
3. Nợ công (Public debt)
4. Chính sách tài khóa (Fiscal policy)

Các chủ thể và ngân sách



Khái niệm ngân sách

- NGÂN: tiền
- SÁCH: sổ sách
- NGÂN SÁCH

- **Theo nghĩa rộng:**

Ngân sách là một kế hoạch thu chi của một chủ thể trong một khoảng thời gian xác định nhằm thực hiện một mục tiêu định trước.

Khai niệm ngân sách nhà nước

Ngân sách nhà nước là kế hoạch thu, chi của Nhà nước trong một năm nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

Ngoài ra, từ những góc độ khác nhau ngân sách nhà nước còn được hiểu như:

- **Một chương trình hành động của Chính phủ**
- Một quỹ tiền lớn nhất quốc gia
- Kết quả của quá trình phân phối

Ba nội dung của ngân sách

1. Dự toán thu và chi
2. Thời gian xác định
3. Thực hiện mục tiêu định trước

Nguyên tắc ngân sách

(budgetary principles)

- **Chính xác** (Accuracy):
- **Hàng năm** (Annuality): 365 ngày
- **Cân đối** (Equilibrium): thu = chi
- **Quản lý hiệu quả** (Sound financial management): sử dụng hiệu quả nguồn lực công
- **Chuyên biệt** (Specification): mục tiêu cụ thể
- **Minh bạch** (Transparency): công khai
- **Đơn vị tính** (Unit of account): ...
- **Toàn diện** (Universality): phản ánh đầy đủ mọi khoản thu và chi.

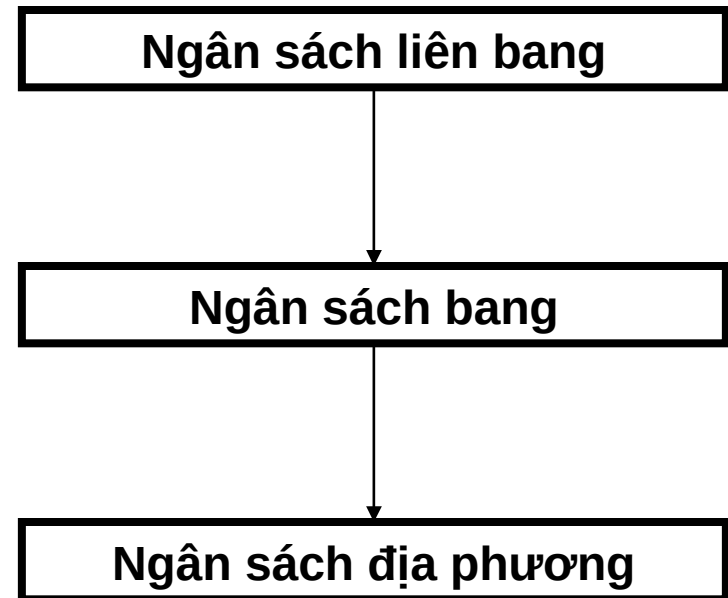
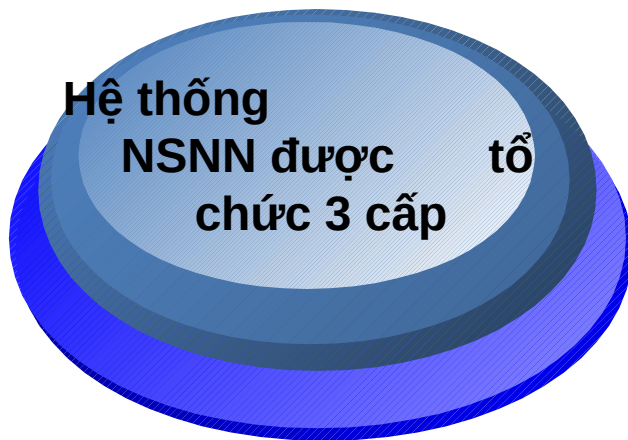
1.4 Hệ thống ngân sách nhà nước

Khái niệm

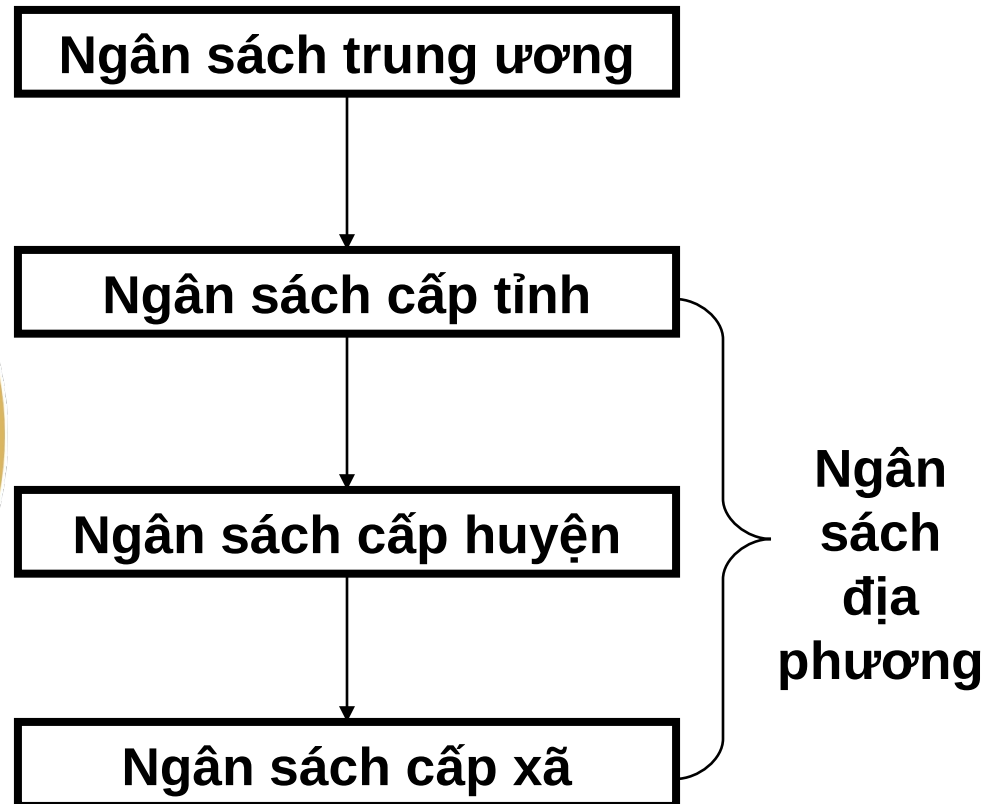
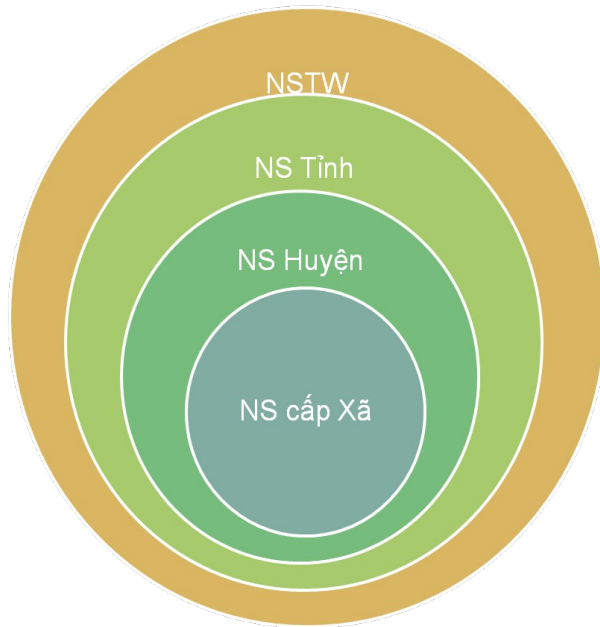
- Hệ thống ngân sách nhà nước là tổng thể các cấp ngân sách, giữa chúng có mối quan hệ hữu cơ với nhau đã được xác định bởi sự thống nhất về cơ sở kinh tế - chính trị, bởi pháp chế và các nguyên tắc tổ chức của Nhà nước.
- Thông thường, hệ thống NSNN được tổ chức phù hợp với hệ thống hành chính.
- Có hai loại hệ thống phổ biến:
 - Mô hình nhà nước liên bang
 - Mô hình nhà nước thống nhất hay phi liên bang

Hệ thống ngân sách trong chính thể liên bang

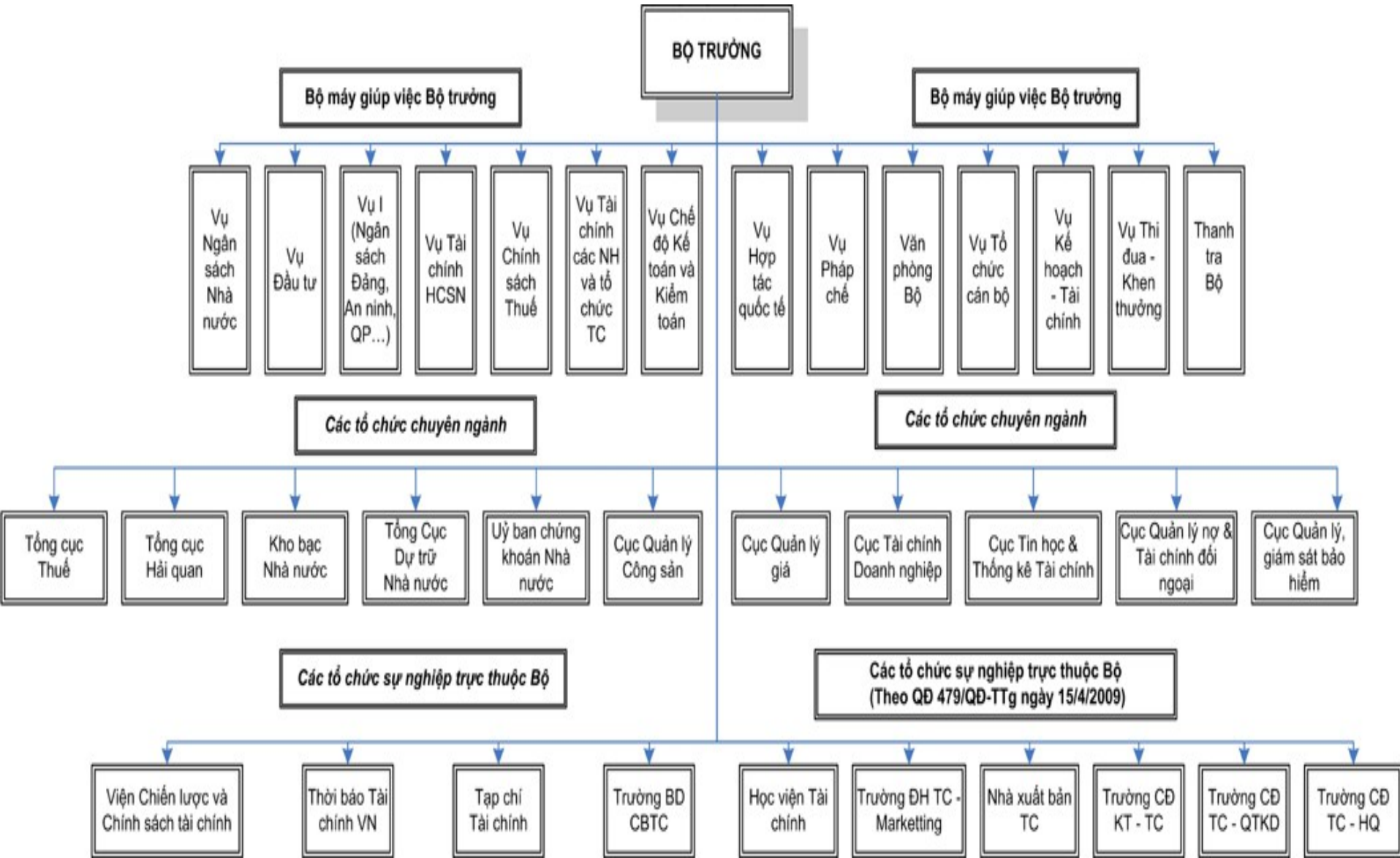
Tại các nước có mô hình tổ chức hành chính theo thể chế nhà nước liên bang (như: Mỹ, Đức, Canada, Thụy Sĩ, Malaysia...)



Hệ thống ngân sách trong chính thể phi liên bang -- Việt Nam



Bộ máy Bộ tài chính



Hệ thống ngân sách nhà nước ở Việt Nam -- Những nguyên tắc

Ngân sách trung ương và ngân sách mỗi cấp chính quyền địa phương được ***phân định nguồn thu và nhiệm vụ chi*** cụ thể

Thực hiện việc ***bổ sung*** từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để bảo đảm công bằng, phát triển cân đối giữa các vùng, các địa phương

Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới, được ổn định từ 3 đến 5 năm (thời kỳ ổn định ngân sách).

Hệ thống ngân sách nhà nước ở Việt Nam -- Những nguyên tắc

Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm

Trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên ủy quyền cho cơ quan cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi thuộc chức năng của mình, thì phải chuyển kinh phí từ ngân sách cấp trên cho cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ đó ***bổ sung có mục tiêu.***

Trong thời kỳ ổn định ngân sách, các địa phương được sử dụng nguồn tăng thu ngân sách hàng năm (phần ngân sách địa phương được hưởng) để chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn

Hệ thống ngân sách nhà nước ở Việt Nam -- Những nguyên tắc

Ngoài việc bổ sung nguồn thu và ủy quyền thực hiện nhiệm vụ chi như trên, không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác

Ủy ban nhân dân các cấp được sử dụng ngân sách cấp mình để hỗ trợ cho các đơn vị do cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong các trường hợp:

Xảy ra thiên tai và các trường hợp cấp thiết khác

Các đơn vị do cấp trên kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới

Hệ thống kho bạc Nhà nước VN

- ❖ **Kho bạc Nhà nước là cơ quan quản lý quỹ của ngân sách Nhà nước và tiền gửi của các đơn vị dự toán.**
- ❖ Thực hiện nhiệm vụ tập trung các nguồn thu ngân sách nhà nước, chi vốn ngân sách nhà nước cho các Bộ, ngành, địa phương, các đơn vị theo kế hoạch ngân sách đã được duyệt
- ❖ Hệ thống kho bạc nhà nước được tổ chức thống nhất từ Trung ương đến Huyện.
- ❖ Tùy điều kiện và tình hình cụ thể, có thể thực hiện một số nghiệp vụ ủy nhiệm của ngân hàng nhà nước ở những nơi không có tổ chức của ngân hàng.

Quan hệ giữa ngân hàng nhà nước và kho bạc nhà nước

Kho bạc nhà nước được mở một tài khoản tiền gửi và các tài khoản khác tại ngân hàng, theo chế độ mở và sử dụng tài khoản hiện hành của ngân hàng nhà nước và quy định riêng của liên bộ

Mọi khoản giao dịch quan hệ thanh toán giữa các đơn vị dự toán với các tổ chức kinh tế không có tài khoản ở kho bạc nhà nước đều phải thông qua tài khoản kho bạc nhà nước tại ngân hàng để thanh toán

Quan hệ giữa ngân hàng nhà nước và kho bạc nhà nước

Ngân hàng có trách nhiệm điều hòa, cân đối tiền mặt cho kho bạc nhà nước theo kế hoạch

Hệ thống kho bạc nhà nước phải chịu sự giám sát quản lý tiền mặt của ngân hàng nhà nước theo chế độ nhà nước quy định

Quan hệ giữa Kho bạc Nhà nước và UBND

Kho bạc nhà nước là công cụ tài chính của nhà nước, có trách nhiệm giúp chính quyền các cấp trong việc điều hành ngân sách nhà nước trên địa bàn

Kho bạc nhà nước chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, kiểm soát của UBND các cấp, đối với những vấn đề thuộc chức năng quản lý của địa phương, đảm bảo thực hiện thống nhất chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của hệ thống.

1.5 Vai trò của ngân sách nn

Vai trò chung

- Cung cấp nguồn lực cho chính phủ thực thi những nhiệm vụ luật định
- Tái phân phối thu nhập giữa các nhóm dân cư
- Chống lạm phát (phối hợp với chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương)

Vai trò của ngân sách trung ương

1

Tổ chức và định hướng hoạt động đối với các cấp trong hệ thống ngân sách.

2

Tập trung phần lớn

nguồn thu và bảo đảm nhu cầu chi để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã

quốc.

3

Điều hòa vốn các cấp ngân sách địa phương, giúp các cấp ngân sách hoàn thành mục tiêu kinh tế -

Vai trò của ngân sách địa phương

1

Bảo đảm các nguồn vốn để thỏa mãn nhu cầu phát triển kinh tế và các hoạt động văn hóa xã hội trong địa phương

2

Đảm bảo huy động, quản lý và giám đốc một phần vốn của ngân sách trung ương phát sinh trên địa bàn địa phương

3

Điều hòa vốn về ngân sách Trung ương trong những trường hợp cần thiết để cân đối hệ thống ngân sách

Bài tập 1

- ❖ Vào trang web của Bộ Tài chính, chỉ rõ từ năm 2004 đến năm 2012 những tỉnh, thành phố nào có tổng số thu trên địa bàn > tổng số chi trên địa bàn.
- ❖ Phân bố địa lý của chúng?
- ❖ Nguyên nhân?

Bài tập 1 (tt)

- Ngân sách nhà nước VN có những nguồn thu nào?
- Liệt kê bốn nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn nhất.
- Ngân sách nhà nước VN có những khoản chi nào?
- Liệt kê sáu khoản chi chiếm tỷ trọng lớn nhất.

Bài tập 2

- Báo cáo nhóm về Luật NSNN